

CHÍNH PHỦ
Số: 55-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 1995

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty dệt may Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Xét đề nghị của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Dệt - May Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1:

Phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dệt - May Việt Nam kèm theo Nghị định này.

Điều 2:

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 3:

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tổng công ty Dệt - May Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**ĐIỀU LỆ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY DỆT - MAY VIỆT
NAM**

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1:

Tổng công ty Dệt - May Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là Tổng công ty Nhà nước, do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, gồm các thành viên là doanh nghiệp hạch toán độc lập, đơn vị hạch toán phụ thuộc và đơn vị sự nghiệp, có quan hệ gắn bó với nhau về lợi ích kinh tế, tài chính, công nghệ, thông tin, đào tạo, nghiên cứu, tiếp thị, hoạt động trong ngành dệt, may mặc, nhằm tăng cường tích tụ, tập trung, phân công chuyên môn hoá và hợp tác sản xuất để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao; nâng cao khả năng và hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên và của toàn Tổng công ty; đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Điều 2:

Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ kinh doanh hàng dệt, may mặc từ đầu tư, sản xuất, cung ứng đến tiêu thụ sản phẩm; xuất, nhập khẩu nguyên liệu, phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, sản phẩm dệt, may và các hàng hoá khác liên quan đến ngành dệt, may; liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước; nghiên cứu ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật; tiến hành các hoạt động kinh doanh ngành nghề khác theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ khác do Nhà nước giao.

Điều 3:

Tổng công ty có:

1. Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam;
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành.
3. Vốn và tài sản, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ trong phạm vi số vốn do Tổng công ty quản lý.
4. Con dấu tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng trong nước, nước ngoài.
5. Bảng cân đối tài sản, các quỹ tập trung theo quy định của Chính phủ và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

6. Tên giao dịch quốc tế là Viet Nam National Textile and garment corporation, viết tắt là Vinatex.

Trụ sở chính của Tổng công ty đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 4:

Tổng công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi Tổng giám đốc.

Điều 5:

Tổng công ty chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Công nghiệp nhẹ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời chịu sự quản lý của các cơ quan này với tư cách là cơ quan thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Điều 6:

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng cộng sản Việt Nam. Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

MỤC I: QUYỀN CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 7:

1. Tổng công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai và các nguồn lực khác đã được giao theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do nhà nước giao.
2. Tổng Công ty có quyền giao lại cho các đơn vị thành viên quản lý, sử dụng các nguồn lực mà Tổng công ty đã nhận của Nhà nước; điều chỉnh những nguồn lực đã giao cho các đơn vị thành viên trong trường hợp cần thiết, phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Tổng công ty.
3. Tổng công ty có quyền đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

4. Tổng công ty có quyền chuyển nhượng, thay thế, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty, trừ những thiết bị, nhà xưởng quan trọng theo quy định của Chính phủ phải được Bộ Tài chính cho phép, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; đối với đất đai, tài nguyên (nếu có) thuộc quyền quản lý và sử dụng của Tổng công ty thì thực hiện theo pháp luật tương ứng.

Điều 8:

Tổng công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao.
2. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị theo chiến lược phát triển của Tổng công ty; được quyền nhập khẩu thiết bị lẻ và thiết bị toàn bộ theo quy định của Chính phủ.
3. Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.
4. Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Tổng công ty và nhu cầu của thị trường; kinh doanh những ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.
5. Lựa chọn, khai thác và mở rộng thị trường trong và ngoài nước; hướng dẫn và phân công thị trường cho các đơn vị thành viên; được xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Nhà nước.
6. Hướng dẫn giá hoặc khung giá xuất, nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, sản phẩm và dịch vụ trong Tổng công ty; quy định khung giá xuất, nhập khẩu một số vật tư, nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, sản phẩm và dịch vụ quan trọng. Trường hợp các đơn vị thành viên phải áp dụng mức giá không nằm trong khung giá xuất, nhập khẩu do Tổng công ty quy định thì phải được sự đồng ý của Tổng Giám đốc.
7. Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, vật tư chủ yếu, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước.
8. Phân cấp việc tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật; quyết định mức lương, thưởng cho

người lao động trên cơ sở đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm, chi phí dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

9. Được mời và tiếp đối tác kinh doanh nước ngoài của Tổng công ty ở Việt Nam; quyết định cử đại diện của Tổng công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát; đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị quyết định. Các chức danh khác trong Tổng công ty ra nước ngoài do Tổng giám đốc quyết định.

Điều 9:

Tổng Công ty có quyền quản lý tài chính như sau:

1. Được sử dụng vốn và các quỹ của Tổng công ty để phục vụ kịp thời các nhu cầu kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn, có hiệu quả. Trường hợp cần sử dụng các nguồn vốn, quỹ khác trái mục đích sử dụng thì phải theo nguyên tắc có hoàn trả.
2. Tự huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu; được phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty tại Ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3. Được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung, quỹ khấu hao cơ bản; tỷ lệ trích, chế độ quản lý và sử dụng các quỹ này theo quy định của Bộ Tài chính.
4. Được sử dụng phần lợi nhuận còn lại sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định để chia cho người lao động theo cống hiến của mỗi người vào kết quả kinh doanh trong năm và theo cổ phần (nếu có).
5. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, hoạt động công ích hoặc cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước, không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Tổng công ty.
6. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư hoặc tái đầu tư theo quy định của Nhà nước.

Điều 10:

Tổng công ty có quyền từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp